

MÃ ĐỀ: 16509

Chuẩn bị:

- Sử dụng SQL Server, chạy file Data.sql đã cho để tạo csdl QLNhanVien gồm 2 bảng:
PhongBan(**MaPhong**, TenPhong)
NhanVien(**MaNV**, Hoten, Luong, Thuong, MaPhong)
- Sử dụng .NET 5 để viết ứng dụng WPF
- Tạo solution tên là: Họ tên_3 số cuối mã sinh viên, ví dụ: **TranVanAn_123**

Nộp bài: Nộp file nén chứa **Solution** và file word **Cau2a**. Nộp theo hướng dẫn của giám thị.

Câu 1: Sử dụng WPF thực hiện các yêu cầu:

a) (L3. 1đ) Thiết kế giao diện như sau:

Hoten_masv

QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

Mã nhân viên:

Họ tên:

Lương:

Thưởng:

Mã phòng:

| Mã phòng | Mã nhân viên | Họ tên | Lương | Thưởng | Tổng tiền |
|----------|--------------|--------|-------|--------|-----------|
|----------|--------------|--------|-------|--------|-----------|

Thêm Sửa Xóa Tìm

b) (L3. 1đ) Tạo Style và Template thực hiện các yêu cầu sau:

- Dữ liệu nhập vào các TextBox trên form sử dụng phông chữ: Times New Roman, màu chữ: Blue.
- Thiết lập các điều khiển Button có góc tròn, nền màu xanh, chữ màu trắng.

Thêm

Sửa

Xóa

Tìm

Câu 2: Viết chương trình có áp dụng LINQ và Entity Framework Core (EF) để thực hiện các yêu cầu sau:

a) (L3. 1đ) Tạo model cho cơ sở dữ liệu QLNhânVien (sử dụng thư viện Microsoft.EntityFrameworkCore.SqlServer và Microsoft.EntityFrameworkCore.Tools phiên bản 5.0.7). Sau đó thêm bảng KháchHang(**MaKH**, Hoten, Diachi) vào csdl. Cập nhật các lớp trong model để ánh xạ csdl QLNhanVien sau khi thêm bảng KháchHang. Lưu đoạn mã đã cập nhật trong model vào file word, đặt tên là **Cau2a.docx** và lưu file vào vị trí trong thư mục Project đang làm việc.

b) (L3. 2đ) Hiện thị các nhân viên có lương > 5000 trên DataGridView ngay khi hiện thị window. Thông tin gồm: Mã phòng, mã nhân viên, họ tên, lương, thưởng, tổng tiền trong đó tổng tiền được tính là tổng của lương và thưởng. Dữ liệu được sắp xếp theo chiều tăng dần của lương.

DataGridView được định dạng như sau:

- Tiêu đề cột: chữ đậm, căn giữa, cỡ chữ 14
- Dữ liệu cột lương, thưởng, tổng tiền: căn phải, màu xanh, có phân cách giữa các nhóm hàng nghìn.

c) (L3. 1đ) Thêm 1 bản ghi vào bảng **NhanVien** khi nhấn nút **Thêm**, dữ liệu do người dùng nhập vào các điều khiển tương ứng.

- Xử lý ngoại lệ và kiểm tra dữ liệu người dùng nhập vào: lương từ 3000 đến 9000, thưởng từ 100 đến 900.

- Hiện thị dữ liệu sau khi thêm vào csdl lên DataGridView.

d) ((L3. 1đ) Sửa thông tin hàng được chọn trong danh sách khi nhấn nút **Sửa**, dữ liệu do người dùng nhập vào các điều khiển tương ứng, không cho sửa mã nhân viên.

- Xử lý ngoại lệ và kiểm tra dữ liệu người dùng nhập vào: lương từ 3000 đến 9000, thưởng từ 100 đến 900.

- Hiện thị dữ liệu sau khi sửa thông tin nhân viên vào csdl lên DataGridView.

e) (L3. 1đ) Xóa hàng được chọn trong danh sách khi nhấn nút **Xóa**.

- Hiện thị thông báo xác nhận trước khi xóa.

- Hiện thị dữ liệu sau khi xóa hàng trong csdl lên DataGridView.

f) (L3. 1đ) Sử dụng **ComboBox** hiện thị **tên phòng** từ bảng **PhongBan** nhưng khi chọn, lấy mã phòng để cập nhật dữ liệu.

g) (L3. 1đ) Khi nhấn nút **Tìm**: Hiện thị sang cửa sổ khác bao gồm thông tin của 3 phòng: mã phòng, tên phòng, số lượng nhân viên và tổng lương của từng phòng trên DataGridView.

Ghi chú: Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi thực hiện bài thi kết thúc học phần.

- HẾT -